

KẾ HOẠCH SINH HOẠT TỔ NGỮ VĂN – TIẾNG ANH
THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC
Năm học 2024-2205

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ công văn 5555/ BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/ trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.

Căn cứ công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH, ngày 21/07/2022 về việc Hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ công văn số 1422/SGDĐT- GDTrH-GDTrH, ngày 04/09/2024 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2024-2025 trường THPT Ea Rốk;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2024-2025 trường THPT Ea Rốk;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục trường THPT Ea Rốk; Căn cứ tình hình thực tế tổ Ngữ văn – Tiếng Anh năm học 2024-2025; Để công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn thực sự đạt chất lượng và hiệu quả, góp phần nâng cao kết quả học tập của học sinh, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, tổ Ngữ văn – Tiếng Anh xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn (SHCM) Dạy học theo chủ đề, kết hợp với NCBH như sau:

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1.1 Thông tin về đội ngũ giáo viên

- Tổng số giáo viên trong tổ: 11 (trong đó có 10 giáo viên biên chế, 01 giáo viên hợp đồng)
- Giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn: 06; Giáo viên giảng dạy môn Tiếng Anh: 05
- Dân tộc thiểu số: 03
- Nữ: 9 - Nữ dân tộc: 02
- Trình độ chuyên môn: Đại học: 10, Trên đại học: 01
- Đảng viên: 02

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM	Chuyên môn đào tạo	Năm vào ngành
01	Nguyễn Thị Hòa	1988	Đại học	SP Ngữ văn	2013
02	Phan Thị Dương	1989	Đại học	SP Ngữ văn	2011
03	Lữ Văn Khăm	1986	Đại học	SP Ngữ văn	2020
04	Lang Thị Duyên	1991	Đại học	Cử nhân văn học	2020
05	Vi Thị Nhung	1995	Đại học	SP Ngữ văn	2023
06	Phan Thị Hạnh	1983	Đại học	SP ngữ văn	2023
07	Ngô Thị Liễu	1988	Đại học	SP Tiếng Anh	2011
08	Nguyễn Thị Phương Linh	1996	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	2020
09	Hà Thị Thu Thủy	1989	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	2020
10	Trần Nguyễn Ngọc Mây	2001	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	2023
11	Hoàng Anh Đức	2002	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	2024 (HĐTT)

Nhiệm vụ được giao:

- + Giảng dạy môn: Ngữ văn; Tiếng Anh; GDĐP 10, 11, 12; HĐTNHN lớp 12 (chủ đề)
- + Công tác chủ nhiệm: 12C2, 11B2, 10^a2, 10C2
- + Trưởng ban nữ công; Tổ trưởng công Đoàn

1.2. Về học sinh

- Tổng số lớp: 22 lớp
- Tổng số học sinh: 942 học sinh (theo số liệu đầu năm)

1.3. Thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi**

- Được sự chỉ đạo sâu sát của BGH nhà trường, BGH nhà trường đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để tổ phát huy hết năng lực và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;
- 100% giáo viên đều đạt trình độ trên chuẩn;
- Tập thể giáo viên của tổ nhiệt tình trong công tác và có kỉ luật cao;
- Giáo viên được tham dự các lớp tập huấn chuyên môn do Sở GDĐT, CM trường tổ chức;
- Đa số phụ huynh học sinh quan tâm chăm lo cho con em đến trường, phần lớn học sinh chăm ngoan, lễ phép.

*** Khó khăn**

- Ý thức học tập của một số ít học sinh chưa cao. Việc học bài, chuẩn bị bài ở nhà chưa tốt nên dẫn đến việc tiếp thu kiến thức mới còn những hạn chế nhất định.
- Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hoặc chưa thực sự quan tâm, phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.
- Kết quả học tập, thi TN THPT của học sinh môn Tiếng Anh của được cao, thấp hơn nhiều so với mặt bằng trung của tỉnh và toàn quốc.
- Chưa có kinh nghiệm trong BD HSG nên kết quả hàng năm chưa đạt kết quả như mong muốn. GV môn Tiếng Anh chưa có kinh nghiệm trong hướng dẫn học sinh tham gia các kì thi HSG, Olympic 10/3, IOE kết quả chưa được cao.

2. MỤC TIÊU CHUNG

1. Đảm bảo cho tất cả học sinh có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình học tập. Giáo viên quan tâm đến khả năng học tập của từng học sinh, đặc biệt những học sinh khó khăn về học.
2. Tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kĩ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ khi dự giờ.
3. Nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.
4. Góp phần làm thay đổi văn hóa ứng xử trong nhà trường: Cải thiện mối quan hệ giữa ban giám hiệu với giáo viên; giáo viên với giáo viên, giáo viên với học sinh, cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh với các nhân viên trong nhà trường; giữa học sinh với học sinh. Tạo môi trường dạy học thân thiện, tương trợ.

3. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Tổ chuyên môn thực hiện: ít nhất 01 lần/2 tuần SHCM theo nghiên cứu bài học kết hợp với dạy học theo chủ đề. 100% giáo viên nhận thức đầy đủ về SHCM theo nghiên cứu bài học kết hợp với dạy học theo chủ đề. Cụ thể:

3.1. SHCM theo nghiên cứu bài học là một trong các nội dung đổi mới SHCM kết hợp với dạy học theo chủ đề. Tiết dạy là kết quả, sản phẩm của cả tổ chuyên môn. Các bước đổi mới SHCM theo nghiên cứu bài học như sau:

- Chuẩn bị bài dạy nghiên cứu, hay chủ đề để nghiên cứu
- Tiến hành soạn giáo án, góp ý giáo án.
- Tiến hành dạy thực nghiệm.
- Góp ý giờ dạy, nhận xét và thảo luận bài học.
- Rút kinh nghiệm và vận dụng vào các bài giảng sau.

3.2. Cách quan sát của GV đi dự giờ: Giáo viên chọn cho mình chỗ ngồi dự giờ phù hợp, tốt nhất là ngồi hai bên để tiện quan sát học sinh. Người dự có thể mang theo máy ghi hình, quay phim chụp ảnh học sinh. Đặc biệt chú ý đến khả năng lĩnh hội, quan sát hành vi, thái độ học tập của học sinh trong giờ học.

3.3. Lấy hành vi, thái độ học tập của học sinh làm trung tâm thảo luận. Chú ý trả lời hệ thống câu hỏi:

- HS học như thế nào?
- Lớp dạy đang gặp khó khăn gì?
- Nội dung và PP giảng dạy có phù hợp và gây hứng thú cho HS không? Các kỹ thuật được áp dụng có phù hợp với đối tượng hay không?
- Kết quả cuối cùng có được cải thiện hay không?
- Nếu cần điều chỉnh thì điều chỉnh gì và điều chỉnh như thế nào?

3.4. Không có một mẫu giáo án nào chung, chỉ có giáo án phù hợp với khả năng của học sinh trong từng lớp.

3.5. SHCM theo nghiên cứu bài học không tập trung vào đánh giá giờ học, xếp loại giờ dạy như trước đây mà hướng đến khuyến khích giáo viên tìm ra nguyên nhân tại sao học sinh chưa đạt kết quả như mong muốn và kịp thời có biện pháp khắc phục.

- Không chỉ tạo cơ hội cho mọi cá thể được tham gia vào quá trình học tập mà cách làm này còn giúp giáo viên chủ động điều chỉnh cách dạy “phù hợp” với đối tượng học sinh lớp mình, trường mình hơn.

- Nên tìm ra giáo án phù hợp với đối tượng học sinh, đừng hướng đến những cái cao siêu trong khi khả năng lĩnh hội của học sinh còn hạn chế.
- Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên: Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, nhằm giúp cho giáo viên nắm được cách thức tiến hành, phân tích nguyên nhân, kết quả sau tiết dạy. Đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực người học. Tiết dạy sẽ không mắc phải những sai lầm, hạn chế đáng tiếc (có những sai lầm không thể sửa chữa được). Giúp giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng HS.
- Xây dựng vững chắc hơn khối đoàn kết trong tổ chuyên môn.

4. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

4.1. Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên trong giảng dạy để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

4.2. Giáo viên nắm được cách thức tiến hành, tham gia phân tích nguyên nhân, kết quả để rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân.

4.3. GV trong tổ cùng thiết kế bài giảng khoa học, bám sát Chuẩn KTKN, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; thiết kế câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm bài giảng, tránh nặng nề, quá tải.

- Tích cực tham khảo các tài liệu phục vụ cho giảng dạy.
- Sau khi dự giờ phải tổ chức góp ý, rút kinh nghiệm nghiêm túc để vận dụng vào những chuyên đề sau.
- Lấy hành vi học tập của học sinh làm trung tâm thảo luận. 100% GV trong tổ nắm được cách tiến hành SHCM theo nghiên cứu bài học. Tham gia thảo luận, phân tích được nguyên nhân, rút ra kinh nghiệm. Thảo luận trong tổ về cách thức tiến hành:

5. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH VÀ HỒ SƠ.

5.1. Cách thức tiến hành SHCM theo nghiên cứu bài học:

5.1.1. **Bước 1.** Họp tổ chuyên môn để xác định mục tiêu, chuẩn bị bài dạy: Tổ chọn bài, chủ đề, giao cho giáo viên thảo luận về thể loại, nội dung, các PP, chuẩn kiến thức, kỹ năng, cách thức tổ chức cho phù hợp với từng đối tượng học sinh, dự đoán kiến những khó khăn... Giao cho giáo viên soạn.

5.1.2. **Bước 2:** Họp tổ góp ý giáo án

5.1.3. **Bước 3:** Tiến hành bài giảng minh họa và dự giờ. Giáo viên dạy minh họa thực hiện bài nghiên cứu. Giáo viên trong tổ thực hiện dự giờ như mục tiêu 2.

5.1.4. **Bước 4.** Họp tổ chuyên môn, suy ngẫm, thảo luận, tìm biện pháp khắc phục. Giáo viên thực hiện tiết minh họa tự nhận xét về ý tưởng của tổ mà mình đã thực hiện được đến đâu. Giáo viên tham gia góp ý, tập trung vào hoạt động của học sinh, không xếp loại tiết dạy. Rút ra bài học kinh nghiệm cho mọi giáo viên.

5.1.5. **Bước 5.** Áp dụng. Trên cơ sở bài dạy minh họa, giáo viên trong tổ vận dụng, kiểm nghiệm vấn đề đã được thống nhất trong tổ vào dạy dạy hàng ngày.

5.2. Hồ sơ SHCM theo nghiên cứu bài học kết hợp với dạy học theo chủ đề

5.2.1. Kế hoạch triển khai: Trình bày rõ mục tiêu, yêu cầu của tổ chuyên môn, thời gian thực hiện từng bước, tên bài dạy, chọn lớp học sinh, địa điểm dạy, phân công nhóm soạn bài, giáo viên dạy minh họa, thành phần tham dự, phân công người hỗ trợ, thư ký ghi biên bản.... Bản kế hoạch được BGH phê duyệt.

5.2.2. Giáo án thiết kế tiết dạy minh họa.

5.2.3. Biên bản (02 bản): Triển khai kế hoạch và thảo luận, rút kinh nghiệm.

5.2.4. Phiếu dự giờ (không xếp loại tiết dạy). Phân công giáo viên có chuyên môn tốt, cùng môn với giáo viên dạy minh họa ghi chép diễn biến tiết dạy (chủ yếu thu thập dữ liệu tiết học, diễn biến tình hình học tập của học sinh...) có thể kèm theo hình ảnh, video minh họa. Toàn bộ hồ sơ trên xếp theo trình tự và đóng thành quyển (mỗi lần thực hiện đóng thành 1 quyển).

6 . TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

6. 1. Đối với tổ trưởng: Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết, chú trọng đến công tác sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo các nội dung trên, đảm bảo SHCM đủ chỉ tiêu đặt ra trong kế hoạch, phê duyệt kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và điều hành việc thực hiện kế hoạch, dự và chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn tổ chuyên môn, chịu trách nhiệm về việc về việc chỉ đạo của mình.

6.2. Đối với giáo viên: Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bộ môn, có đăng kí cụ thể về việc áp dụng SKKN, thực hiện một đổi mới, thực hiện việc tham gia SHCM theo nghiên cứu bài học và SHCM theo chuyên đề. Đăng lí thực hiện chuyên đề hoặc tham gia dạy minh họa. Tích cực, chủ động tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu bài học, trong tham gia ý kiến xây dựng tiết minh họa và các chuyên đề của tổ. Linh hoạt vận

dụng những bài học bản thân và tổ chuyên môn đúc rút được qua các lần sinh hoạt vào dạy học. không ngừng nỗ lực phấn đấu để nâng cao chất lượng giáo dục.

7. LỊCH THỰC HIỆN CỤ THỂ

+ Môn Ngữ văn

STT	Tên bài học/chủ đề	Người thực hiện đăng kí	Thời gian	Lớp thực hiện
1	Xây dựng phụ lục I, II, II năm học, tập huấn chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn	Tháng 8	Nhóm chuyên môn
2	Thống nhất nội dung kiểm tra giữa kì, cuối học kì; Bài học/ chủ đề sinh hoạt chuyên môn năm học	TTCM	Tháng 9	Nhóm chuyên môn
3	Loạn đến nơi rồi (trích Mùa hè – Xuân Trình)	Lang Thị Duyên	Tháng 10	12C2
4	Chí phèo (Nam Cao)	Phan Thị Dương	Tháng 10	11B1
5	Sân khấu hóa tác phẩm văn học, Cuộc thi Tiếng Việt trong tôi	Nguyễn Thị Hòa	Tháng 10	Khối 10
6	Tấm lòng người mẹ (trích “Những người khôn khổ” – Huy Gô)	Vi Thị Nhung	Tháng 11	11C1
7	Thăng Long đông đô một hằng số văn hóa	Lữ Văn Khăm	Tháng 11	10A2
8	Một người Hà Nội	Phan Thị Hạnh	Tháng 12	11A3
9	Nói và nghe: Thuyết trình một vấn đề xã hội	Phan Thị Dương	Tháng 1	12A1
10	Viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	Lữ Văn Khăm	Tháng 2	12B1
11	Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện	Phan Thị Hạnh	Tháng 3	10C2
12	Mùa hoa mận	Nguyễn Thị Hòa	Tháng 3	10C3
13	Thuyết trình, giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết	Lang Thị Duyên	Tháng 4	10C2

* Môn Tiếng Anh

STT	Tên bài học/chủ đề	Người thực hiện đăng kí	Thời gian	Lớp thực hiện
1	Graduation and choosing a career (Unit 4, lesson 2.1)	Ngô Thị Liễu	Tháng 11	12C2
2	Cities of the futuer (Unit 10, Lesson 1.1)		Tháng 4	11C2

3	Shopping (Unit 3, lesson 2.1)	Hoàng Anh Đức	Tháng 10	10B1
4	Education in the Future (Unit 9, lesson 2.1)		Tháng 3	11A1
5	Lifelong learning (Unit 5, Lesson 1.1)	Trần Nguyễn Ngọc Mỹ	Tháng 12	12A2
6	New way to learn (Unit 10, Lesson 1.1)		Tháng 4	10A1
7	Ecological Systems (Unit 7, Lesson 1.2 Grammar)	Nguyễn Thị Phương Linh	Tháng 3	11C1
8	Community Life (Unit 6, Lesson 1.2 Grammar)		Tháng 2	10C1
9	Lifelong learning (Unit 5, Lesson 2.1)	Hà Thị Thu Thủy	Tháng 1	12C1
10	Education in the future (Unit 9, Lesson 1.1)		Tháng 4	11B2

Trên đây là kế hoạch thực hiện SHCM theo nghiên cứu bài học kết hợp với dạy học theo chủ đề. Ngoài việc thực hiện việc SHCM trên, các giáo viên trong tổ tiếp tục nỗ lực soạn dạy theo hướng nghiên cứu bài học và dạy học theo chủ đề. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đồng chí liên hệ với tổ trưởng để bàn bạc, cùng tìm cách giải quyết./.

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nơi nhận:

- Lãnh đạo (B/c);
- GV tổ CM (T/h);
- Lưu hồ sơ tổ.